TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số:22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2019
V/v. Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Văn Thiệu;

2. Ông: Bùi Văn Ơn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông Lê Xuân Trường-Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-ST ngày 06/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm Chiềng, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/8/2019.

- Bị đơn: anh Quách Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm Chiềng, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày:

Về tình cảm: chị và anh Quách Ngọc T kết hôn từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Vũ và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến cuối năm 2016 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, nguyên nhân là do anh T không chịu khó làm ăn, chơi bời và nghiện ma túy, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Cho đến thời điểm này, chị Q xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Quách Ngọc T để chị yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Quách Ngọc Hải (con trai), sinh ngày 31/5/2012. Vợ chồng ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hải và chưa yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Q không có yêu cầu gì thêm.

Về phía bị đơn anh Quách Ngọc T : Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Quách Ngọc T và chị Bùi Thị Q có nội dung:***

Anh Quách Ngọc T và chị Bùi Thị Q kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Liên Vũ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2016, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột, anh T nghiện ma túy. Mặc dù, anh T đã được chị Q và hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng li thân từ cuối năm 2017, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị Q có 01 con chung là cháu Quách Ngọc Hải (con trai) sinh ngày 31/5/2012. Hiện nay, cháu Hải đang ở với bố mẹ anh T.

Về điều kiện nuôi con của anh T và chị Q: Chị Q hiện nay đang là công nhân, có chỗ ở và thu nhập ổn định, điều kiện nuôi con. Anh T có chỗ ở ổn định, là lao động tự do nhưng không đi làm mà sống phụ thuộc vào gia đình, không đủ điều kiện để nuôi con. Cháu Hải còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, anh T nghiện ma túy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, nhân cách của cháu Hải nếu giao con cho anh T. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giao cháu Hải cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân**:** xác định mâu thuẫn giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Quách Ngọc Hải cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q chưa yêu cầu anh T thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Q không yêu cầu nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là anh Quách Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại xóm Chiềng, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị Q và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Quách Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh T.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Q và anh T không có hạnh phúc; do anh T nghiện ma túy,vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có một con chung là cháu Quách Ngọc Hải, sinh ngày 31/5/2012. Nguyện vọng của chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Quách Ngọc Hải trình bày nguyện vọng muốn ở với chị Q khi bố mẹ ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương thấy: Chị Q hiện nay đang là công nhân, có chỗ ở và thu nhập ổn định, điều kiện nuôi con. Anh T có chỗ ở ổn định, là lao động tự do nhưng không đi làm mà sống phụ thuộc vào gia đình, không đủ điều kiện để nuôi con. Cháu Hải còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, anh T nghiện ma túy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, nhân cách của cháu Hải nếu giao con cho anh T. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2019 trở đi cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị Q chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con của chị Q; căn cứ các Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX thấy chưa cần thiết giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Q được ly hôn với anh Quách Ngọc T .

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quách Ngọc Hải, sinh ngày 31/5/2012 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Bùi Thị Q phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000767 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, chị Bùi Thị Q và anh Quách Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Liên Vũ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Bùi Văn Ơn **Bùi Văn Thiệu** **Nguyễn Thị Thanh Hoa**